



ĐỖ HỒNG NGỌC

GỌI CHIỀU NƯỚC LÊN

-đọc XA XỨ, thơ Trần Hoài Thư, Thư ấn quán xuất bản 2010-

Tập thơ mỏng tanh mà nặng trĩu với tôi. Tôi đọc mà nghe lòng mình rưng rức. Toàn tập thơ có thể nói chỉ là một bài duy nhất từ đầu đến cuối – như một bản trường ca chưa viết xong – mà cũng có thể coi là một tập hợp của nhiều bài thơ rải rác mang một cái tên chung: Xa Xứ.

Một tập thơ lạ, không như những tập thơ khác của Thư Ấn Quán: gần như vuông vức, cứ mỗi trang thơ lại có một trang tranh tương ứng.

Ừ nhỉ, cuối năm nơi đất lạ

Mưa mênh mông và sông mênh mông

Ừ nhỉ, hình như lòng rướm lệ

Như một người không có quê hương (tr 16)

Cuối năm, ấy là lúc lòng chợt như dừng lại. Không khí sảng đặc hơn với cái buốt lạnh chiều đông. Và chỉ cần dừng lại, người ta đã thấy khác đi – trên con đường bươn chải, miệt mài, mù tăm... của bao ngày tháng nơi đất lạ quê người.

Dừng lại. Thì nghe được mưa ngoài trời và mưa trong lòng.

Anh nói hình như, hình như thôi, mà tôi tin lòng anh rướm lệ thật rồi. Rướm lệ bởi vì trời tháng chạp rồi. Đó là lúc người ta trở về. Về đâu? Đi về sao chẳng về đi/ Ruộng hoang vươm rậm còn chi không về (Đào Tiềm)... Nhưng, về đó là về cho kẻ có quê hương. Còn anh, như một người không có quê hương. Ở đây đất lạ quê người. Mấy mươi năm cũng một đời xứ xa (tr 50).

Thì về đâu? Chẳng về đâu cả. Về với lòng mình thôi.

Anh như muốn hét to lên một tiếng. Một tiếng dài cho lạnh tới sao khuê. “Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư” (Không Lộ thiền sư) vậy.

Bây giờ trời đất thanh thang

Tôi lên trên núi trên ngàn để vui

Dưới kia, mệt quá cuộc đời

Xa kia, xa quá, vội vời Việt Nam... (tr 52)

Dưới kia, mệt quá cuộc đời... Xa kia, xa quá, vội vời Việt Nam.

Chỉ cần mấy giờ bay, chỉ cần một cái “cân đầu vân” là đến thế mà xa quá, xa như từ cõi lòng này đến cõi lòng kia, từ bờ bến này đến bờ bến nọ, khi ta chưa

có trong tay con thuyền Bát nhã, khi ta chưa đọc câu thần chú: Gaté, Gaté, Paragaté, Parasamgaté...

Anh viết *vội vời* không phải vì anh “kẹt vắn” đâu mà tôi nghĩ anh đã không còn cách nào khác. *Vội vời* rõ ràng không phải *vời vời*. *Vời vời* dẫu xa muôn trùng mà không cách biệt. *Vội vời* thì hết. Không phải là chuyện cách núi ngăn sông nữa rồi.

Hình như có lúc anh chẳng cần thơ nữa. Anh nói. “Có một ngày giữa tiểu bang mộng mệnh, chúng tôi đã bàng hoàng dừng xe, thẩn thức” (tr 22). Thẩn thức? Phải. Tôi nghĩ anh đang chạy xe với tốc độ cao trên xa lộ, mắt lại cận thị nặng, vậy mà, cũng đã kịp nhận ra:

“Bụi chuối nhà ai bên đường đã mọc

Chuối mẹ chuối con, trời hỡi quê nhà ! “(tr 22).

Vâng chỉ là một bụi chuối xúm xít mẹ con. Chỉ thế thôi. Nhưng trong anh là cả một quê nhà vắng vạc. Tôi biết anh chẳng quên Trần Minh khổ chuối, cũng chẳng quên Gió đưa bụi chuối sau hè, anh mê vợ bé bỏ bè con thơ...

Hai tiếng “trời hỡi” mới “cải lương” làm sao! Nhưng nó đã làm tôi muốn rơi nước mắt! Cải lương thật tuyệt vời!

Rồi anh “lý giải” cho cái sự trời hỡi đó của mình:

Ở đâu cũng vẫn đất trời

Cũng rừng cô tịch cũng đồi tà dương

Cũng ngày nắng cũng đêm sương

Cũng qua cũng lại phố phường người dưng

Cũng trên trời một vầng trăng

Cũng sông vẫn chảy hai giòng ngược xuôi

Nhưng lòng sao lại không nguôi

Nghe như bìm bịp gọi chiều nước lên...(tr 46)

Lạ lùng là ở chỗ đó. Bìm bịp gọi chiều nước lên nó khác biết bao nhiêu tiếng rùng rùng chuyển động của những con tàu cơ khí với rầm rập bước chân người lạc lõng giữa đám đông, với ..., với...

Tôi có sống ở Boston mấy tháng mà thấy trăng Boston sao khác trăng mình. Trăng to quá, bự quá, sừng sững quá, lộ liễu quá, tênh hênh quá. Khác với trăng nằm sóng soãi trên cành liễu, khác với bên lén làm sao lúc nửa đêm của quê nhà. Cho nên “nghe như” tiếng bìm bịp kêu chiều kia đã làm cho anh khóc được: chiều chiều lại nhớ chiều chiều...

Ngăn kéo cũ đã lâu rồi không mở

Tấm hình tôi lem luốc nhìn không ra

Tôi đứng giữa những nỗi buồn lịch sử

Lấn ngồng cuồng của tuổi trẻ hôm qua...(tr 56)

Bạn chúng tôi, Lữ Kiều nói: “Lịch sử chọn chúng ta chứ chúng ta không chọn lịch sử”.

Bốn mươi năm trước, những ngày ở Nha Trang, tôi lang thang cùng anh trên bãi biển đầy những cơn sóng thịnh nộ giữa những ngày tháng bão bùng... Rồi ở Saigon, có lần tôi đeo anh bằng chiếc xe lọc cọc của mình đến tòa soạn Bách Khoa, nơi anh hò hẹn, nhưng nàng không đến. Anh ủ rũ quay về. Chiếc xe nặng trĩu. Trong trí nhớ tôi, Trần Hoài Thư là một chàng thư sinh nho nhã, vầng trán rộng quá khổ, đôi mắt hun hút sau tròng kính cận, những ngón tay lòng thòng,

dáng đi lỏng không... Anh là một kẻ “nòi tình”, dễ nước mắt, dễ giận hờn, dễ
đáng cay...

Bốn mươi năm không gặp lại. Anh vẫn nhắc tôi món bánh cuốn nóng ở cạnh nhà
mình mà hôm đó anh và tôi ra ngồi bên lò lửa từ rất sớm, để tiễn anh đi, không,
tiễn anh về, Về nơi gió cát.

“Đêm trăng này nghĩ mát nơi nao”. Không cầm lòng được, hôm đó tôi đã viết cho
bạn:

Ta cũng muốn ngâm tràn câu tổng biệt
Đưa người đi tiếng sóng ở trong lòng
Nhưng khói thuốc đã cay sè đôi mắt
Có ai còn thổi sáo trên sông
Trời buổi sáng mù sương lớp lớp
Người hành trang nổi tuyệt vọng rã rời
Và khí phách thôi một thời trẻ dại
Ta nói gì cho bớt chút chia ly?
Đưa người ta nâng ly cà phê nhỏ
Rồi quan san rồi bụi đỏ người đi
Rồi khói súng người tập tành nổi chết
Ta trở về hiu hắt đường khuya...

.....

(Đỗ Hồng Ngọc)

Bây giờ đọc Xa Xứ của Trần Hoài Thư:

Hẹn với lòng tháng chạp sẽ về quê
Mà hơn ba mươi năm vẫn chưa về cố xứ
Khi hứa hẹn cứ nghĩ mình trẻ quá
Giờ thì già, ngựa đã nản chân bon (tr 76)

Tôi nghĩ không phải đợi tới bây giờ ngựa mới nản chân bon đâu. Lâu lắm rồi,
bốn mươi năm về trước rồi, Trần Hoài Thư như lừa chúng tôi đã thấy rõ “Nỗi bơ
vơ của bầy ngựa hoang”(*) rồi! Nhưng hãy đọc tiếp:

Tôi lạc lối, em biết không

Tôi đang quờ quạng giữa vùng mù sương

Cũng vì cái ngạnh cái ương... (tr 44)

Tôi băn khoăn khi ghi lại những dòng này. Nghĩ trong lòng không biết có nên.
Thơ, tác lòng ngàn năm – thốn tâm thiên cổ – là vậy. Không “hư cấu” được với
thơ đâu Thư ơi!

Đêm quá khuya , đêm không chịu trôi mau

Mắt đã mỏi mà sao trông chẳng khép (tr 38)

Còn nói gì thêm được nữa?

Rồi những bức tranh, như đã nói, cứ một trang thơ lại có một trang tranh tương
ứng. Những bức tranh đăm đỗi quê nhà: khi thì đồi núi cao nguyên trùng trùng
điệp điệp của Thân Trọng Minh, khi thì những con thuyền phơi mình nhớ sóng
của Thanh Hằng, rồi cầu tre lắt lẻo, rồi bụi chuối sau hè... Và những mượt mà,
thảng thốt, trầm tư, ưu uất... của Đinh Cường, Nguyễn Trọng Khôi, Tống Phước
Cường, Lệ Liễu.... Tranh không còn là tranh nữa mà đã thành thơ trong Xa Xứ.

Tôi bàng hoàng với bức tranh của Trần Quý Thoại ở trang 55: một con nai vàng, phải, một con nai vàng – và ngờ ngác, dĩ nhiên – nhưng không phải « đập trên lá vàng khô » mà đập trên lưng một con người cúi gục, với cái đầu to quá khổ mà chiếc cổ nhỏ bé không sao giữ nổi ! Rồi ở trang 61, một lần nữa tôi ray rứt với những giọt nước mắt của khuôn mặt đàn bà mộng du, từng mảng rời đóng hộp, và những làn mây trôi trên cao. Cũng tranh Trần Quý Thoại. Hình như Thoại vẽ được những gì Trần Hoài Thư không viết được nên lời.

Vỏ tôi đỏ nhưng hồn tôi trôi dạt

Em ở quê nhà có hiểu lòng tôi? (tr 60).

Em có hỏi tại sao ta chưa về cố xứ

Ta trả lời: Ta về chứ đêm qua

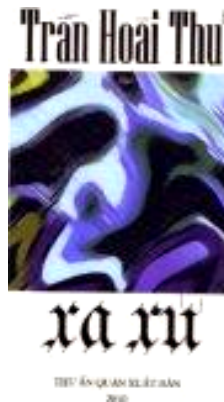
Ta vẫn về, rất thắm lặng thiết tha (tr 78)

Ai sao không biết, tôi thì tôi tin. Tôi tin Trần Hoài Thư vẫn về đêm đêm, về thắm lặng, thiết tha... Thậm chí không cần phải dặn: thấy hiu hiu gió thì hay chị về! (Nguyễn Du).

Nhưng, gió bắc đã hiu hiu rồi đó Thư ơi!

Đỗ Hồng Ngọc

(*) Tên tập truyện ngắn đầu tay của Trần Hoài Thư do cơ sở Ý Thức xuất bản năm 1969.



Tập thơ XA XỨ của TRẦN HOÀI THƯ